



Chương 2

QUY LUẬT VÀ NGUYÊN TẮC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KINH TẾ

Những nội dung chính:

I. Các quy luật của QLNN về Kinh tế

II. Các nguyên tắc Quản lý nhà nước về kinh tế

1

© SEM - HUST

1



I. QUY LUẬT

1. Khái niệm: Quy luật là mối liên hệ bản chất, tất nhiên, phổ biến của các sự vật và hiện tượng trong những điều kiện nhất định

2. Đặc điểm:

- Con người không thể tạo ra quy luật nếu điều kiện của nó chưa có và ngược lại
- Các quy luật hoạt động không lệ thuộc vào việc con người có thể nhận biết được nó hay không
- Các quy luật tồn tại thành một hệ thống, đan xen vào nhau
- Đối với con người, chỉ có quy luật chưa biết chứ không có quy luật không biết

2

© SEM - HUST

2



3. Các quy luật kinh tế:

- a) Khái niệm: Quy luật kinh tế là mối liên hệ bản chất, tất nhiên, phổ biến của các hiện tượng kinh tế trong những điều kiện nhất định
- b) Đặc điểm của các quy luật kinh tế
 - Các quy luật kinh tế tồn tại và hoạt động thông qua hoạt động của con người
 - Độ bền vững của các quy luật kinh tế kém các quy luật khác

4. Cơ chế vận dụng quy luật:

- Khái niệm
- Đặc điểm
- Nội dung

3

© SEM - HUST

3



Các loại quy luật

QUY LUẬT KINH TẾ

- Quy luật giá trị
- Quy luật cung cầu
- Quy luật cạnh tranh

QUY LUẬT TÂM LÝ XÃ HỘI

- Quy luật nhu cầu
- Quy luật lợi ích
- Quy luật cá nhân hóa

4

© SEM - HUST

4



6. Cơ chế quản lý kinh tế:

- Khái niệm: là **phương thức điều hành** có kế hoạch nền kinh tế, **bao gồm tổng thể các phương pháp, hình thức, thủ thuật** phù hợp với đòi hỏi của các quy luật khách quan, đặc biệt là các quy luật kinh tế có liên quan đến các hoạt động kinh tế
- Nội dung:
 - Xây dựng thể chế kinh tế (chế độ chính trị, kinh tế, quan điểm hình thành bộ máy quản lý, nguyên tắc vận hành bộ máy)
 - Xây dựng bộ máy QLKT
 - Xác định đường lối, chủ trương, chiến lược và kế hoạch phát triển kinh tế
 - Xác định phương thức trao đổi giữa sản xuất và tiêu thụ
 - tổ chức bộ máy sản xuất
 - sử dụng các đòn bẩy và lợi ích kinh tế
 - Hạch toán, kiểm toán, kiểm tra, kiểm soát kinh tế

5

© SEM - HUST

5



II. CÁC NGUYÊN TẮC QLNN VỀ KINH TẾ

1. **Khái niệm:** Quy tắc chỉ đạo, tiêu chuẩn hành vi mà các cơ quan quản lý phải tuân thủ trong quá trình quản lý kinh tế
2. **Yêu cầu đối với nguyên tắc quản lý:**
 - Không trái quy luật khách quan
 - Phù hợp mục tiêu quản lý
 - Phản ánh đúng tính chất và các quan hệ quản lý
 - Tính hệ thống, nhất quán

6

© SEM - HUST

6



II. CÁC NGUYÊN TẮC QLNN VỀ KINH TẾ

3. Các nguyên tắc:

- a) Thống nhất lãnh đạo chính trị và kinh tế
- b) Tập trung dân chủ
- c) Kết hợp hài hòa các loại lợi ích
- d) Hiệu lực, hiệu quả và tiết kiệm,
- e) Nguyên tắc pháp chế
- f) Phân định và kết hợp tốt chức năng quản lý vĩ mô kinh tế và chức năng vi mô của các doanh nghiệp
- g) Gắn phát triển kinh tế với vấn đề phát triển văn hoá xã hội và an ninh quốc phòng

7

© SEM - HUST

7

a) Nguyên tắc thống nhất chính trị và kinh tế

- Kinh tế là gì? Tổng thể các yếu tố SX và các mqh người - người, mà cốt yếu là quan hệ sở hữu và lợi ích
- Chính trị là gì?
 - Nghĩa rộng: tổng thể quan điểm, các phương pháp hoạt động thực tế của Đảng, của Nhà nước, của giai cấp mà mấu chốt là vấn đề chính quyền, vấn đề quyền lực
 - Nghĩa hẹp: đường lối xử sự khéo léo để đạt được mục tiêu đề ra
- Mọi quan hệ:
 - Kinh tế quyết định chính trị: Sở hữu + Lợi ích quyết định quan điểm, đường lối xử sự.
 - CT tác động trở lại đến KT: đường lối tốt → KT pt tốt; đường lối không tốt, bẻ tác → Kim hãm sự pt KT, mất chế độ XH
- Làm thế nào kết hợp tốt giữa KT và CT?

8

a) Nguyên tắc thống nhất chính trị và kinh tế

- Nội dung của nguyên tắc
 - Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng
 - Đảng vạch đường lối, chiến lược phát triển
 - Đảng phải nắm chắc công tác bố trí nhân sự
 - Đảng phải tập hợp và lãnh đạo được quần chúng nhân dân thực hiện đường lối, chiến lược
 - Bảo đảm sự quản lý của Nhà nước
 - Nhà nước biến đường lối của Đảng thành kế hoạch phát triển kinh tế xã hội
 - Ban hành và thực thi pháp luật
 - tổ chức thực hiện kế hoạch
 - Tìm tòi các giải pháp phát triển mới
 - Vừa phát triển kinh tế vừa giữ gìn bảo vệ chủ quyền độc lập đất nước, an ninh an toàn xã hội.

9

b) Nguyên tắc tập trung dân chủ

- Yêu cầu : kết hợp tối ưu giữa TT và DC
- Khó thực hiện trên thực tế! Vì sao?
- Biểu hiện của quản lý tập trung:
 - Có kế hoạch chung phát triển đất nước
 - Thống nhất ban hành luật pháp
 - Thực hiện chế độ một thủ trưởng trong quản lý kinh tế
- Biểu hiện của quản lý dân chủ:
 - Xoá bỏ cơ chế xin - cho
 - Cạnh tranh bình đẳng
 - Tăng cường phân cấp quản lý KT
 - * Phân quyền
 - * Ủy quyền
 - * Trao quyền
 - * Mở rộng chế độ tham gia
- Nội dung cơ bản của nguyên tắc: cấp dưới phải phục tùng cấp trên, số ít phải phục tùng số đông

10

c) Kết hợp hài hoà các loại lợi ích

- Vì sao phải kết hợp các loại lợi ích?
- Các biện pháp kết hợp:
 - ✓ Đường lối, chính sách phát triển kinh tế đúng, hợp lòng dân
 - ✓ Hệ thống kế hoạch, quy hoạch tốt
 - ✓ Hệ thống đòn bẩy kinh tế (thuế, lãi suất, tín dụng, bảo hiểm, phúc lợi..)
 - ✓ Kết hợp các hệ thống hạ tầng xã hội

11

d) Nguyên tắc hiệu lực, hiệu quả và tiết kiệm

- Quan hệ giữa hiệu lực, hiệu quả và tiết kiệm
- Biện pháp tiết kiệm:
 - ✓ Về giáo dục
 - ✓ Về kỹ thuật công nghệ
 - ✓ Về tổ chức
 - ✓ Thể chế quản lý

12

e) Nguyên tắc pháp chế

g) Phân định và kết hợp tốt chức năng quản lý vĩ mô kinh tế và chức năng vi mô của các doanh nghiệp

h) Gắn phát triển kinh tế với vấn đề phát triển văn hoá xã hội và an ninh quốc phòng

13



III. Phân cấp quản lý nhà nước về kinh tế

1. Khái niệm:

Phân cấp quản lý Nhà nước về kinh tế là sự phân công chuyên giao thẩm quyền (quyền hạn và trách nhiệm) giữa các cấp khác nhau của hệ thống các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế.

2. Các hình thức phân cấp quản lý

2.1. Phân quyền: Là hình thức phân công lại quyền ra quyết định cùng trách nhiệm quản lý và tài chính giữa các cấp khác nhau của bộ máy Chính phủ Trung ương. Thực chất là sự chuyển giao quyền ra những quyết định cụ thể, những chức năng tài chính và quản lý cụ thể cho các cấp khác nhau song quyền lực pháp lý vẫn thuộc về Chính phủ Trung ương.

© SEM - HUST

14



III. Phân cấp quản lý nhà nước về kinh tế

2. Các hình thức phân cấp quản lý

2.1. Phân quyền: Là hình thức phân công lại quyền ra quyết định cùng trách nhiệm quản lý và tài chính giữa các cấp khác nhau của bộ máy Chính phủ Trung ương. Thực chất là sự chuyển giao quyền ra những quyết định cụ thể, những chức năng tài chính và quản lý cụ thể cho các cấp khác nhau song quyền lực pháp lý vẫn thuộc về Chính phủ Trung ương.

© SEM - HUST

15



2. Các hình thức phân cấp quản lý

2.2. Ủy quyền:

- Là việc các cơ quan nhà nước được Chính phủ chuyển giao
- quyền ra quyết định và quản lý một số chức năng hành chính nhà nước
- cho các cơ quan khác trong hệ thống.
- Các cơ quan được ủy quyền có thể được hưởng cơ chế bán tự quản
- không chịu sự chi phối và kiểm soát chặt chẽ của cơ quan Trung ương
- trên những lĩnh vực được ủy quyền nhưng phải có trách nhiệm báo cáo
- hoạt động của mình cho những cơ quan đó.

© SEM - HUST

16



2. Các hình thức phân cấp quản lý

2.3. Trao quyền

- Là chuyển giao quyền hạn và trách nhiệm ở mức độ nào đó (một phần hay toàn bộ) từ Chính phủ cho các chính quyền địa phương, hay cho các công sở, để thực hiện những nhiệm vụ nhất định. Cơ quan được trao quyền có tư cách pháp nhân và những nguồn thu dưới sự kiểm soát của Nhà nước.
- **Trao quyền có thể là:**
 - Trao quyền không toàn bộ
 - Trao quyền toàn bộ (chính là phân quyền)

© SEM - HUST

17




2. Các hình thức phân cấp quản lý

- 2.4. Được tham gia:** được phép cung cấp các đầu vào (thông tin) và những gợi ý cho việc ra quyết định (Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra là cơ chế tham gia của người dân vào quá trình quản lý nhà nước tại nơi dân sinh sống; Sử dụng chuyên gia trong hoạch định và phân tích chính sách v.v..)

© SEM - HUST


18



C, Chính thức	Ủy quyền	Trao quyền	
		Trao quyền không toàn bộ	Trao quyền toàn bộ (Phân quyền)
Tiêu chí			
1. Trao nhiệm vụ không?	*	*	*
2. Trao quyền hạn không? (Nguồn lực)	*	*	*
3. Có trách nhiệm báo cáo không?			
Báo cáo giải trình (Quá trình thực hiện)	*		
Báo cáo kết quả cuối cùng (Trách nhiệm pháp lý)	*	*	*
4. Ai chịu trách nhiệm?	Người ủy quyền	Người trao quyền	Người trao phân quyền

© SEM - HUST

19



3. Điều kiện cơ bản của phân cấp

- Sự cân đối giữa quyền hạn và trách nhiệm
- Có hệ thống pháp luật đầy đủ
- Chính quyền địa phương phải có đủ năng lực
- Có sự giám sát của các chủ thể quản lý:
 - ❖ Chủ thể giám sát phân cấp là ai?
 - ❖ Các hình thức giám sát
 - ❖ Đảm bảo các điều kiện giám sát
 - ❖ Xử lý kết quả giám sát

© SEM - HUST

20



4. Các lĩnh vực trọng tâm của phân cấp

- Phân cấp QLNN về đầu tư
- Phân cấp QLNN đối với DNNN
- Phân cấp về quản lý tài sản công
- Phân cấp về quản lý đất đai, xây dựng, bất động sản
- Phân cấp NSNN